

Số: *277*/KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày *25* tháng 8 năm 2016

KẾ HOẠCH

Tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung và lộ trình giảm dần sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ Quyết định số 1469/QĐ-TTg ngày 22/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam đến năm 2020; Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển vật liệu xây không nung đến năm 2020; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 16/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung và hạn chế sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung; Thông tư số 09/2012/TT-BXD ngày 28/11/2012 của Bộ Xây dựng Quy định việc sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng; Quyết định 3689/QĐ-UBND ngày 7/12/2012 và Quyết định số 3514/QĐ-UBND ngày 18/11/2014 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh bổ sung một số nội dung về quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng đến năm 2020, tầm nhìn 2030;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 113/SXD-QLHĐXD ngày 25/7/2016 và Văn bản số 1294/SXD-QLHĐXD ngày 18/8/2016 về việc ban hành Kế hoạch, tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung và lộ trình giảm dần sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung trên địa bàn tỉnh;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung, giảm dần sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Thực hiện lộ trình xóa bỏ các lò gạch thủ công, thủ công cải tiến, lò đứng liên tục, lò vòng sử dụng nhiên liệu hóa thạch... và giảm dần việc sản xuất gạch đất sét nung bằng lò tuynel trên địa bàn tỉnh. Là cơ sở để các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tập trung chỉ đạo, chủ động phối hợp thực hiện có hiệu quả các quyết định, quy định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung (VLXKN) và hạn chế sản xuất, sử dụng gạch xây đất sét nung trong các công trình xây dựng.

- Phát triển sản xuất và sử dụng VLXKN để thay thế dần gạch xây đất sét nung nhằm giảm dần việc sử dụng đất sét từ đất sản xuất nông nghiệp, phù hợp với xu thế phát triển ngành công nghiệp nói chung và công nghiệp vật liệu xây dựng nói riêng, góp phần bảo đảm, giảm thiểu khí phát thải gây hiệu ứng nhà

kính và ô nhiễm môi trường, giảm chi phí xử lý phế thải của các ngành công nghiệp vật liệu xây, tiết kiệm nhiên liệu than, đem lại hiệu quả kinh tế chung cho toàn xã hội.

- Làm cơ sở định hướng cho việc xây dựng kế hoạch sản xuất gạch đất sét nung và phương án điều chỉnh cấp phép, đấu giá các điểm mỏ đất sét phục vụ sản xuất gạch đất sét nung.

2. Yêu cầu:

- Phát triển sản xuất VLXKN đảm bảo thay thế nguồn cung cho thị trường vật liệu xây đạt tỷ lệ 20% - 25% VLXKN vào năm 2017 và 50% - 60% VLXKN vào năm 2020 trong tổng số vật liệu xây sản xuất trên địa bàn tỉnh.

- Chấm dứt hoạt động các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung thủ công, công nghệ lò đứng liên tục; lò vòng sử dụng nhiên liệu hóa thạch...

- Không cấp phép đầu tư sản xuất gạch xây đất nung bằng lò tuynel (trừ các lò tuynel sử dụng nguyên liệu đất sét đồi) trên địa bàn tỉnh.

- Đầu tư sản xuất gạch xây không nung phát triển theo Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng của tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn 2030.

- Sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình đảm bảo theo lộ trình của Chính phủ và Bộ Xây dựng

- Các nhà máy sản xuất gạch đất sét nung bằng công nghệ lò tuynel (trừ các lò tuynel sử dụng nguyên liệu đất sét đồi) nếu không có nguồn nguyên liệu đất sét được cấp có thẩm quyền cấp mỏ phải dừng hoạt động.

3. Đánh giá tình hình sản xuất, tiêu thụ gạch đất sét nung và gạch không nung trên địa bàn tỉnh:

a. Tình hình sản xuất gạch đất sét nung trên địa bàn tỉnh năm 2015 và 06 tháng 2016, dự báo đến hết năm 2016 được thể hiện ở Bảng 1 sau đây:

Bảng 1: Thống kê về sản xuất gạch đất sét nung bằng lò tuynel trên địa bàn tỉnh

Stt	Địa bàn	Sản lượng năm 2015 (Trv)	Sản lượng 6 tháng 2016 (Trv)	Sản lượng dự báo 2016 (Trv)	Nguồn nguyên liệu đầu vào (Đất sét)	Ghi chú
1	Huyện Kỳ Anh và TX Kỳ Anh	63	35	65		
	Nhà máy gạch Tuynel Thăng Long (Kỳ Tân)	15	8	15	Giấy phép số 996/GP-UBND ngày 1/4/2011	
	Nhà máy gạch Tuynel Kỳ Giang	18	10	20	Mua đất sét các nguồn từ cải tạo đồng ruộng	
	Nhà máy gạch Tuynel Kỳ Tiên	30	17	30	Mua đất sét các nguồn từ cải tạo đồng ruộng	

Stt	Địa bàn	Sản lượng năm 2015 (Trv)	Sản lượng 6 tháng 2016 (Trv)	Sản lượng dự báo 2016 (Trv)	Nguồn nguyên liệu đầu vào (Đất sét)	Ghi chú
2	Huyện Cẩm Xuyên	55	31	60		
	Các nhà máy gạch Tuynel Cầu Hợ	45	25	50	Mua đất sét các nguồn từ cải tạo đồng ruộng	
	Nhà máy gạch Tuynel Cẩm Minh	10	6	10	Mua đất sét các nguồn từ cải tạo đồng ruộng	
3	Huyện Thạch Hà	85	48	85		
	Nhà máy gạch Tuynel Bình Hà	20	13	20	Đất sét từ cải tạo dự án khu sinh thái...	
	Nhà máy gạch Tuynel Tân Phú	20	12	20	Nguồn đất sét từ mỏ được đầu giá	
	Nhà máy gạch Tuynel Vĩnh Thạch	15	8	15	Mua đất sét các nguồn từ cải tạo đồng ruộng	
	Nhà máy gạch Tuynel Việt Tiến	30	15	30	Nguồn đất sét từ mỏ được cấp	
4	Huyện Can Lộc	45	25	45		
	Nhà máy gạch Tuynel Vượng Lộc Sông Đà	15	9	15	Mua đất sét các nguồn từ cải tạo đồng ruộng	
	Nhà máy gạch Tuynel Mỹ Lộc	15	8	15	Mua đất sét các nguồn từ cải tạo đồng ruộng	
	Nhà máy gạch Tuynel Thiên Lộc	15	8	15	Mua đất sét các nguồn từ cải tạo đồng ruộng	
5	Huyện Hương Sơn	30	16	30		
	Nhà máy gạch Tuynel Sơn Bình	15	8	15	Mua đất sét các nguồn từ cải tạo đồng ruộng	
	Nhà máy gạch Tuynel Kim Thành	15	8	15	Nguồn đất sét đã được quy hoạch, đang hoàn tất các thủ tục để xin cấp phép	
6	Huyện Lộc Hà	15	8	15		
	Nhà máy gạch Tuynel An Lộc	15	8	15	Mua đất sét các nguồn từ cải tạo đồng ruộng	
7	Huyện Nghi Xuân	15	8	15		
	Nhà máy gạch Tuynel Cổ Đạm	15	8	15	Nguồn đất sét từ mỏ được quy hoạch, đang hoàn tất các thủ tục để cấp phép	
8	Huyện Hương Khê	25	21	30		
	Nhà máy gạch Tuynel Phúc Trạch	-	-	-	Nguồn đất sét từ mỏ được quy hoạch, đang hoàn tất các thủ tục để cấp phép	

Stt	Địa bàn	Sản lượng năm 2015 (Trv)	Sản lượng 6 tháng 2016 (Trv)	Sản lượng dự báo 2016 (Trv)	Nguồn nguyên liệu đầu vào (Đất sét)	Ghi chú
	Nhà máy gạch Tuynel Phúc Đồng	15	8	15	Nguồn đất sét từ mỏ được cấp	
	Nhà máy gạch Tuynel Hương Bình	10	6	15	Nguồn đất sét từ mỏ được cấp	
	Thị xã Hồng Lĩnh	55	28	55		
9	Nhà máy gạch Tuynel Trung Đô	15	8	15	Mua đất sét các nguồn từ cải tạo đồng ruộng	
	Các nhà máy gạch Tuynel Thuận Lộc và Phù Việt	40	20	40	Mua đất sét các nguồn từ cải tạo đồng ruộng	
10	Huyện Đức Thọ	20	10	20		
	Nhà máy gạch Tuynel Tùng Ảnh	20	10	20	Mua đất sét các nguồn từ cải tạo đồng ruộng	
Tổng cộng		408	230	420		

b. Tình hình sản xuất gạch không nung trong năm 2015 và 6 tháng đầu năm 2016:

- **Năm 2015:** Số lượng nhà máy được chấp thuận đầu tư: 06; số lượng nhà máy đã sản xuất: 02 với lượng gạch sản xuất được là 10 triệu viên.

- **6 tháng 2016:** Số lượng nhà máy được chấp thuận đầu tư là 14; trong đó có (02 đơn vị sản xuất gạch bê tông khí chung áp và 11 nhà máy sản xuất gạch xây không nung xi măng cốt liệu); số lượng nhà máy đã sản xuất: 04 nhà máy với năng lực sản xuất thực tế 35 triệu viên.

c. Dự báo nhu cầu gạch xây hàng năm, khả năng đáp ứng nhu cầu gạch xây không nung:

Bảng 2: Tình hình sản xuất gạch xây không nung (ĐVT: Triệu viên)

Stt	Nhà máy	Lượng gạch sản xuất			Ghi chú
		Năm 2015	6 tháng đầu năm 2016	Dự báo cả năm 2016	
1	Kỳ Phong	1	1	2	
2	TP Hà Tĩnh	10	4	8	
3	Thạch Liên	-	2	5	
4	Hồng Lĩnh	-	4	15	
5	Dân tự sản xuất	4	3	5	
Tổng cộng		15	13	35	

4. Định hướng đầu tư vật liệu xây không nung trên địa bàn tỉnh:

a. Chủng loại VLXKN bao gồm:

- Gạch xi măng - cốt liệu.
- Vật liệu nhẹ (gạch từ bê tông cốt liệu, gạch từ bê tông khí không chưng áp, gạch từ bê tông bọt, tấm Panel từ bê tông khí chưng áp).
- Tấm tường thạch cao, tấm 3D.
- Gạch khác (đá chẻ, gạch đá ong, vật liệu xây không nung từ đất đồi và phế thải xây dựng, phế thải công nghiệp, gạch silicat).

Các sản phẩm VLXKN trên phải phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

b. Công nghệ và quy mô công suất:

- Phát triển công nghệ sản xuất VLXKN từ các nguyên liệu như xi măng, đá mịn, cát... theo hướng công nghệ tiên tiến, quy mô và công suất phù hợp với điều kiện địa phương mỗi dây chuyền không dưới 10 triệu viên/năm và cho ra sản phẩm đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn Quốc gia, trong đó ưu tiên và khuyến khích sử dụng tro xỉ của các nhà máy nhiệt điện để sản xuất vật liệu xây không nung.

- Duy trì các cơ sở sản xuất gạch xi măng - cốt liệu quy mô nhỏ ở các huyện, xã, thị trấn nhằm phục vụ nhu cầu xây dựng nhà ở và các công trình khác của địa phương.

II. KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG SỬ DỤNG VLXKN VÀ LỘ TRÌNH GIẢM DẦN VIỆC SẢN XUẤT, SỬ DỤNG GẠCH ĐÁT SÉT NUNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Kế hoạch tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung

a) Mục tiêu phát triển

Căn cứ Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016-2020, mục tiêu phát triển sản xuất vật liệu xây không nung trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 như sau:

Bảng 3. Dự báo nhu cầu và khả năng đáp ứng gạch xây (ĐVT: Triệu viên)

TT	Nhu cầu	2017	2018	2019	2020	Sau 2020
1	Tổng nhu cầu dự báo	600	600	650	700	800
2	Dự báo, khả năng đáp ứng của gạch không nung	150	200	350	500	650
3	Sử dụng gạch nung	450	400	300	200	150

Bảng 4. Dự báo tình hình sản xuất và nhu cầu sử dụng gạch xây

Stt	Thời gian thực hiện	Tổng vật liệu xây theo quy hoạch VLXD (Triệu viên)	Mục tiêu (%)	Số lượng VLXKN (Triệu viên)
1	Đến năm 2018	600	30-35%	200
2	Đến năm 2020	700	55-60%	400
3	Đến năm 2021-2025	800	80-85%	650

b) Sử dụng vật liệu xây không nung trong công trình

- Các công trình xây dựng được đầu tư bằng nguồn vốn Nhà nước tại các đô thị loại 3 trở lên phải sử dụng 100% vật liệu xây không nung; tại các khu vực còn lại phải sử dụng tối thiểu 50% đến hết năm 2017, sau năm 2017 phải sử dụng 100%.

- Các công trình xây dựng từ 9 tầng trở lên không phân biệt nguồn vốn, từ nay đến năm 2017 phải sử dụng tối thiểu 30% và sau năm 2017 phải sử dụng tối thiểu 50% vật liệu xây không nung trong tổng số vật liệu xây (tính theo thể tích khối xây).

- Khuyến khích sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng không phân biệt nguồn vốn, không phân biệt khu vực đô thị, không phân biệt số tầng.

c) Kế hoạch phát triển

- Nội dung phát triển đầu tư sản xuất VLXKN đến năm 2020

+ Huyện Kỳ Anh và thị xã Kỳ Anh: Mời gọi đầu tư và hoàn thành 05 dự án gạch xây không nung. Trong đó 01 Dự án nhà máy sản xuất gạch bê tông khí chưng áp công suất 150.000m³/năm tại Khu Kinh tế Vũng Áng và 04 dự án khác công suất đầu tư mỗi dự án 10-30 triệu viên quy tiêu chuẩn(trvQTC/năm).

+ Huyện Cẩm Xuyên: Đầu tư 02 dự án gạch xi măng cốt liệu, công suất đầu tư mỗi dự án 10-30 trv QTC/năm đến nay đã được UBND tỉnh chấp thuận đầu tư đang tiến hành hoàn tất các thủ tục để đi vào xây dựng dự án.

+ Thành phố Hà Tĩnh: Đầu tư 03 dự án gạch xây không nung, công suất đầu tư mỗi dự án 10-30 trv QTC/năm.

+ Huyện Thạch Hà: Đầu tư 03 dự án gạch xây không nung, công suất đầu tư mỗi dự án 10-30 trv QTC/năm đến nay đã có 01 nhà máy đi vào sản xuất công suất 20 trvQTC/năm và 02 nhà máy gạch xi măng cốt liệu công suất 10-30TrvQTC/năm đã được chấp thuận đầu tư.

+ Thị xã Hồng Lĩnh: Đầu tư 04 dự án sản xuất gạch xây không nung. Trong đó 01 Nhà máy bê tông khí chưng áp công suất 150.000m³/năm đã được UBND tỉnh chấp thuận đầu tư đang tiến hành đi vào đầu tư xây dựng dự kiến

hoàn thành đi vào sản xuất đầu năm 2017. Có 01 nhà máy đã đi vào sản xuất công suất đạt 20 triệu viên/năm.

+ Huyện Lộc Hà: Đầu tư 01 dự án gạch xi măng cốt liệu, công suất đầu tư 10-30 trv QTC/năm.

+ Huyện Hương Sơn: Đầu tư 01 dự án gạch xi măng cốt liệu, công suất đầu tư 10-30 triệu viên/năm đến nay đã có 01 nhà máy được chấp thuận đầu tư.

+ Huyện Nghi Xuân: Đầu tư 01 dự án gạch xi măng cốt liệu, công suất đầu tư 10-30 trv QTC/năm, đến nay đã được UBND tỉnh chấp thuận đầu tư.

+ Huyện Hương Khê: Đầu tư 01 dự án gạch xi măng cốt liệu, công suất đầu tư 10-30 trv QTC/năm, đến nay đã được UBND tỉnh chấp thuận đầu tư.

- Phương án phát triển đầu tư sản xuất VLXKN đến năm 2020:

+ Tiếp tục hoàn thành các dự án đầu tư đã được UBND tỉnh chấp thuận đầu tư. Thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư đối với các nhà đầu tư không thực hiện việc đầu tư theo tiến độ đã được UBND tỉnh chấp thuận.

+ Thay thế, chuyển đổi dần các nhà máy gạch tuynel nhằm đảm bảo cho thị trường về chủng loại cũng như về sản lượng, thay thế gạch xây đất sét nung đạt tỷ lệ sử dụng gạch xây không nung từ 60-70% vào năm 2020 và đến năm 2025 đạt 85%.

+ Từ nay đến năm 2020 hoàn thành đầu tư đi vào sản xuất khoảng 20 nhà máy sản xuất gạch xây không nung các loại, dự kiến việc sản xuất tổng công suất đạt khoảng 350 - 450 triệu viên QTC/năm. Ưu tiên các nhà máy gạch tuynel chuyển đổi sản xuất gạch nung sang sản xuất gạch xây không nung; các vị trí sản xuất (nơi các nhà máy gạch tuynel đang hoạt động) được xem là đã nằm trong quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng của tỉnh. Đối với các nhà máy phải di dời để phục vụ phát triển đô thị sẽ được giới thiệu địa điểm mới để sản xuất nếu tổ chức cá nhân có nhu cầu tiếp tục chuyển đổi công nghệ để sản xuất hoặc chuyển sang sản xuất gạch xây không nung.

+ Các dự án khai thác chế biến đá xây dựng nếu có nhu cầu kết hợp sản xuất gạch xây không nung nhằm tận dụng nguyên liệu, phế liệu của mỏ đá, giảm ô nhiễm môi trường, tăng nguồn vật liệu xây không nung thì báo cáo đề xuất về Sở Xây dựng để tổng hợp xem xét trình UBND tỉnh quyết định.

2. Lộ trình giảm dần sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung

a) **Giai đoạn đến hết năm 2017:** Các cơ sở sản xuất gạch đất nung công nghệ liên tục kiểu đứng, lò vòng, nhiên liệu hóa thạch... chấm dứt hoạt động trên phạm vi toàn tỉnh, không cho phép đầu tư mới, nghiêm cấm tái hoạt động.

b) Giai đoạn 2017-2020 và sau năm 2020

- Lộ trình chuyển dần sản xuất gạch đất sét nung sang sản xuất gạch xây không nung:

Trên cơ sở tình hình thực tế đầu tư xây dựng nhà máy; khả năng cung ứng và sản xuất gạch xây không nung từ nay đến năm 2020; tình hình cung ứng nguồn nguyên liệu đất sét theo quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng đến năm 2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 6/02/2014; trên cơ sở quy hoạch phát triển đô thị, trung tâm hành chính đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thời gian, tình hình đầu tư và sản xuất của các nhà máy hiện có, lộ trình cụ thể như sau:

+ Từ năm 2018, các nhà máy sản xuất gạch tuynel nếu không có nguồn đất sét được cấp phép sẽ dừng hoạt động hoặc chuyển đổi sang sản xuất gạch xây không nung và đến năm 2020 phải chấm dứt việc sản xuất gạch đất sét nung.

+ Các nhà máy có thời hạn hoạt động tại Bảng 5 sẽ được điều chỉnh lộ trình sau khi được cấp có thẩm quyền cấp phép khai thác đất sét nguyên liệu. Thời gian điều chỉnh lộ trình phù hợp với thời gian của Giấy phép khai thác.

+ Sau năm 2020, các nhà máy hết nguồn đất sét sản xuất thì phải dừng hoạt động (hoặc chuyển đổi sang sản xuất gạch không nung) tại thời điểm hết trữ lượng khai thác đất sét. Các trường hợp khác, yêu cầu Sở Xây dựng tổng hợp, tham mưu và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Phương án đối với lộ trình giảm dần gạch đất sét nung:

+ Các nhà máy phải dừng sản xuất: Các nhà máy nằm trong quy hoạch phát triển đô thị, quy hoạch trung tâm hành chính phải di dời theo Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tài chính phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị và Thông tư số 81/2011/TT-BTC ngày 09/6/2011 của Bộ Tài chính.

+ Các nhà máy được chuyển đổi sang sản xuất gạch xây không nung: Các nhà máy sản xuất gạch tuynel (trừ các nhà máy tuynel sử dụng nguyên liệu đất đồi) nếu không có nguồn nguyên liệu sản xuất từ mỏ đất sét được cấp có thẩm quyền cấp mỏ phù hợp theo quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc mỏ đất sét được cấp hết trữ lượng khai thác thì được chuyển đổi sang sản xuất gạch xây không nung.

+ Đến năm hết năm 2017 ngừng hoạt động hoặc chuyển đổi 02 nhà máy gạch tuynel tại thị xã Hồng Lĩnh sang sản xuất gạch xây không nung (Nhà máy gạch Tuynel Trung Đô và Nhà máy gạch Tuynel Thuận Lộc); di dời và dừng hoạt động 01 nhà máy tại huyện Kỳ Anh (Nhà máy gạch tuynel Kỳ Giang) vào năm 2018 do quy hoạch phát triển đô thị trung tâm hành chính huyện Kỳ Anh.

+ Các nhà máy sản xuất gạch đất sét nung phải di dời để phục vụ phát triển quy hoạch đô thị hoặc xây dựng phát triển trung tâm hành chính được ưu tiên vào sản xuất gạch không nung tại vị trí mới phù hợp quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng hoặc xem xét bổ sung quy hoạch để ưu tiên chuyển đổi. Đối với các nhà máy đến thời gian được xác định dừng sản xuất gạch đất sét nung

nếu chuyển đổi sang sản xuất gạch xây không nung thì được sử dụng tại vị trí hiện có (trừ các nhà máy phải di dời để phát triển đô thị, hoặc theo quy hoạch xây dựng phục vụ lợi ích công cộng, quốc gia...) để sản xuất.

- Lộ trình cụ thể:

Với các tiêu chí đưa ra như: Nguồn nguyên liệu sử dụng của các nhà máy; đến hết năm 2018, các nhà máy sản xuất gạch tuynel nếu không có nguồn đất sét được cấp phép phải dừng hoạt động hoặc chuyển đổi sang sản xuất gạch xây không nung sau năm 2020; các đơn vị không có nguồn nguyên liệu được cấp phép phải dừng hoạt động nhằm giảm dần việc sử dụng đất sét từ đất sản xuất nông nghiệp, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Trên cơ sở đó xây dựng lộ trình giảm dần sản xuất gạch đất sét nung trên địa bàn tỉnh như sau:

Bảng 5. Lộ trình giảm dần sản xuất gạch đất sét trên địa bàn toàn tỉnh

Stt	Địa bàn	Lộ trình dừng hoạt động hoặc chuyển đổi sản xuất VLXKN	Ghi chú
1	TX Kỳ Anh		
	Tuynel Kỳ Tân	2025	Sử dụng nguồn đất sét tại xã Kỳ Tân theo giấy phép khai thác số 996/GP-UBND ngày 4/01/2011 thời gian 7 năm
2	H. Kỳ Anh		
	Tuynel Kỳ Giang	2018	Quy hoạch TT hành chính huyện Kỳ Anh
	Tuynel Kỳ Tiến	2021	Không có nguồn nguyên liệu đất sét. Sử dụng nguồn sét dự trữ
3	Cẩm Xuyên		
	Tuynel Cầu Hộ		
	- Cẩm Hưng - Cẩm Quang	2018 2020	Không có nguồn nguyên liệu đất sét Sử dụng nguồn sét dự trữ
	Tuynel Cẩm Minh	2021	Nguồn nguyên liệu đất sét dự trữ
4	Thạch Hà		
	Tuynel Bình Hà	2021	Không có nguồn nguyên liệu đất sét.
	Tuynel Tân Phú	2031	Sử dụng nguồn đất sét tại xã Thạch Khê theo giấy phép khai thác số 1527/GP-UBND ngày 27/04/2015 thời gian 15 năm
	Tuynel Vĩnh Thạch	2020	Không có nguồn nguyên liệu đất sét
	Tuynel Việt Tiến	2045	Sử dụng nguồn đất sét tại huyện Hương Khê theo giấy phép khai thác số 673/GP-UBND ngày 14/2/2015 thời hạn 30 năm
	Tuynel Phù Việt-Cty Thuận Lộc	2021	Không có nguồn nguyên liệu đất sét

Stt	Địa bàn	Lộ trình dừng hoạt động hoặc chuyển đổi sản xuất VLXKN	Ghi chú
5	Can Lộc		
	Tuynel Vương Lộc	2020	Không có nguồn nguyên liệu đất sét
	Tuynel Mỹ Lộc	2022	Không có nguồn nguyên liệu đất sét
	Tuynel Thiên Lộc	2020	Không có nguồn nguyên liệu đất sét
6	Hương Sơn		
	Tuynel Sơn Bình	2018	Không có nguồn nguyên liệu đất sét
	Tuynel Kim Thành	2025	Mỏ đất sét cạnh nhà máy chuẩn bị đấu giá
7	Lộc Hà		
	Tuynel An Lộc	2020	Không có nguồn nguyên liệu đất sét
8	Nghi Xuân		
	Tuynel Cổ Đạm	2025	Hiện tại chưa có nguồn đất sét
9	Hương Khê		
	Tuynel Phúc Trạch	2020	Có mỏ đất sét quy hoạch cạnh nhà máy, đang hoàn tất các thủ tục để được cấp phép
	Tuynel Phúc Đồng	2022	Sử dụng nguồn đất sét tại xã Phúc Đồng theo giấy phép khai thác số 2050/GP-UBND ngày 15/07/2010 thời gian 10 năm
	Tuynel Hương Bình	2027	Sử dụng nguồn đất sét tại xã Hương Bình theo giấy phép khai thác số 2441/GP-UBND ngày 21/8/2012 thời hạn 14 năm
10	Hồng Lĩnh		
	Tuynel Trung Đô	2017	Thực vụ phát triển đô thị Hồng Lĩnh
	Tuynel Thuận Lộc	2017	Thực vụ phát triển đô thị Hồng Lĩnh
11	Đức Thọ		
	Tuynel Tùng Ảnh	2020	Không có nguồn nguyên liệu đất sét

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện các chính sách thu hút đầu tư, ưu đãi về thuế: nhập khẩu, thu nhập doanh nghiệp và các hỗ trợ khác theo các quy định hiện hành (Thông tư 201/2010/TT-BTC ngày 13 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với vật tư, thiết bị nhập khẩu để phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung nhẹ và sản xuất gạch xi măng - cốt liệu công suất từ 07 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên).

2. Sử dụng đất để sản xuất gạch ngói theo đúng Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2012-2020 đã được Ủy ban

nhân dân tỉnh phê duyệt, tăng thuế tài nguyên đất sét làm vật liệu xây dựng. Nghiêm cấm tái hoạt động của các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung bằng công nghệ lò thủ công, thủ công cải tiến...; nghiêm cấm đầu tư xây dựng mới lò đứng liên tục và lò vòng...; nghiêm cấm sử dụng đất sét từ thu mua và khai thác tại các khu vực không được cấp phép khai thác sản xuất gạch đất sét nung.

3. Tăng cường quảng cáo, tuyên truyền sản xuất và sử dụng VLXKN; đồng thời, có biện pháp khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia sản xuất VLXKN từng bước thay thế gạch đất sét nung, khuyến khích sử dụng VLXKN để đầu tư công trình từ mọi nguồn vốn. Kiểm tra chặt chẽ việc sử dụng vật liệu xây trong các công trình xây dựng đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo đúng các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, văn bản hướng dẫn của Bộ Xây dựng và của UBND tỉnh.

4. Khuyến khích các cơ sở khai thác, chế biến đá xây dựng kết hợp sản xuất gạch xây không nung nhằm tận dụng nguyên liệu, phế liệu của mỏ đá, giảm ô nhiễm môi trường, tăng nguồn vật liệu xây không nung.

5. Không quyết toán nguồn vốn nhà nước đầu tư xây dựng đối với các công trình hoàn thành, các hạng mục công trình hoàn thành đối với giá trị khối lượng xây lắp sử dụng vật liệu xây không nung sai quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Xây dựng

- Chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch sử dụng vật liệu xây không nung và lộ trình giảm dần gạch đất sét nung trên địa bàn tỉnh.

- Xác nhận việc sử dụng vật liệu xây không nung đúng quy định đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

- Tổ chức giám sát lộ trình thực hiện việc sử dụng VLXKN trong các công trình xây dựng đảm bảo tuân thủ quy định tại Quyết định 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 16/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 09/2012/TT-BXD của Bộ Xây dựng và Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc xóa bỏ lò gạch thủ công, lò cải tiến, lò đứng liên tục, lò vòng sử dụng nhiên liệu hoá thạch ... trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai, hướng dẫn các Văn bản quy phạm Pháp luật liên quan đến lĩnh vực VLXKN cho các đối tượng có liên quan để tổ chức thực hiện.

- Xây dựng và công bố đơn giá xây dựng sử dụng VLXKN trên cơ sở định mức do cơ quan có thẩm quyền đã ban hành để các tổ chức và cá nhân có liên quan tham khảo, sử dụng vào việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ tỷ lệ sử dụng vật liệu xây không nung đối với các công trình xây dựng sử dụng vốn nhà nước, các công trình xây dựng từ 09 tầng trở lên trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng nói chung và VLXKN nói riêng trước khi đưa vào sử dụng, xây dựng trong các công trình theo quy định của Pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Không giới thiệu địa điểm đối với các dự án gạch xây không nung không nằm trong quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng của tỉnh đã được phê duyệt; các dự án đầu tư mới sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công, lò đứng, lò vòng sử dụng nguồn nguyên liệu hóa thạch, lò tuynel không sử dụng nguyên liệu đất sét đồi.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan thẩm định các dự án khai thác, chế biến đá xây dựng có nhu cầu kết hợp sản xuất gạch xây không nung, tham mưu, đề xuất và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các địa phương liên quan rà soát, kiểm tra và kiến nghị thu hồi giấy phép đầu tư đối với các dự án sản xuất gạch xây không nung đã được chấp thuận đầu tư, giới thiệu địa điểm mà không triển khai thực hiện theo tiến độ chấp thuận đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Xác nhận về lô hàng vật tư, thiết bị nhập khẩu được quy định mức thuế suất, thuế nhập khẩu ưu đãi đối với vật tư, thiết bị nhập khẩu để phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung nhẹ và sản xuất gạch xi măng - cốt liệu có công suất từ 07 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên theo Thông tư 201/2010/TT-BTC ngày 13/12/2010 của Bộ Tài chính.

- Định kỳ hàng năm rà soát, đánh giá tình hình đầu tư sản xuất vật liệu xây không nung và sử dụng gạch đất sét nung của các tổ chức, cá nhân để báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan tăng cường kiểm tra hoạt động khai thác và sử dụng tài nguyên đất sét để sản xuất gạch, kiểm tra về môi trường tại các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung, phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền và đúng quy định của pháp luật về tài nguyên môi trường trên quan điểm bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các sở, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan căn cứ vào quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh đã được phê duyệt, tình hình thực tế và các quy định của pháp luật, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung quy hoạch và xây dựng phương án đấu giá các điểm mỏ sét làm gạch, ngói theo quy hoạch đã được phê duyệt.

- Định kỳ đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường do sản xuất gạch ngói đất sét nung, kịp thời tham mưu, đề xuất phương án giải quyết và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Xác định trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm về diện tích khu vực phục vụ sản xuất vật liệu xây dựng; trong đó, có các vùng nguyên liệu cho sản xuất gạch, ngói trên cơ sở quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tính đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh; quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường đã được phê duyệt và Kế hoạch này.

- Cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng định kỳ hàng năm trước ngày 10 tháng 12 hoặc đột xuất về các nội dung được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch này để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng.

3. Sở Tài chính

- Thực hiện việc thẩm định quyết toán vốn đầu tư xây dựng đảm bảo hồ sơ quyết toán phải thể hiện việc sử dụng vật liệu xây không nung theo quy định đối với các công trình xây dựng sử dụng vốn nhà nước mà có yêu cầu sử dụng vật liệu xây không nung.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét về cơ chế hỗ trợ đối với các trường hợp chuyển đổi mô hình sản xuất gạch đất sét nung sang sản xuất vật liệu xây không nung công nghệ tiên tiến trước năm 2020, những nhà máy gạch tuynel phải thực hiện xóa bỏ theo lộ trình sau năm 2020 và các nhà máy phải di dời theo quy hoạch thuộc đối tượng quy định tại Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 81/2011/TT-BTC ngày 09/6/2011 của Bộ Tài chính. Xây dựng cơ chế tài chính khuyến khích, tạo điều kiện thu hút đầu tư, sản xuất, sử dụng VLXKN trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan tổ chức quản lý về giá các loại vật liệu xây không nung trên thị trường, không để tình trạng các sản phẩm này trở thành độc quyền của một số nhà cung cấp, đẩy giá tăng cao bất hợp lý.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các thủ tục đầu tư các cơ sở sản xuất VLXKN đảm bảo phù hợp với quy hoạch và tạo thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư.

- Không tham mưu cấp giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án sản xuất gạch đất nung bằng lò thủ công, thủ công cải tiến, lò đứng liên tục và lò vòng sử dụng nhiên liệu hóa thạch; các dự án đầu tư sản xuất gạch đất sét nung bằng lò tuynel sử dụng nguồn nguyên liệu đất sét ruộng hoặc sử dụng đất nông nghiệp để làm nguyên liệu sản xuất gạch nung.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan nghiên cứu xây dựng, hoàn chỉnh các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư nhằm khuyến khích phát triển và tạo điều kiện cho các dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung; các dự án sản xuất vật liệu xây không nung.

- Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng và UBND các huyện, thành phố, thị xã rà soát, kiểm tra và thu hồi Chủ trương, Giấy phép đầu tư đối với những tổ chức, cá nhân có dự án sản xuất gạch không nung đã được UBND tỉnh chấp thuận đầu tư, giới thiệu địa điểm mà không triển khai thực hiện khởi động dự án theo tiến độ chấp thuận đầu tư của UBND tỉnh.

- Khi thẩm định các dự án đầu tư xây dựng công trình phải kiểm tra sự tuân thủ về sử dụng VLXKN theo quy định tại Thông tư số 09/2012/TT-BXD của Bộ Xây dựng và quy định tại Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan hướng dẫn các doanh nghiệp lập phương án, định hướng chuyển đổi (hoặc xóa bỏ) theo thời gian, lộ trình của Kế hoạch này đối với các nhà máy sản xuất gạch tuynel trên địa bàn tỉnh.

- Cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng định kỳ hàng năm trước ngày 10 tháng 12 hoặc đột xuất để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng về nội dung: Các chính sách ưu đãi đầu tư có thể áp dụng cho các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây không nung và chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung để tuyên truyền, phổ biến cho các doanh nghiệp.

5. Sở Công thương

- Chỉ đạo lực lượng Quản lý thị trường kiểm tra, xử lý các cơ sở sản xuất gạch nung không đủ điều kiện hoặc không có giấy phép hoạt động.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan báo cáo Bộ Công thương xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung thiết bị sản xuất VLXKN vào danh mục các sản phẩm cơ khí trọng điểm, danh mục dự án đầu tư sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm trên địa bàn tỉnh để được ưu đãi theo Quyết định số 10/2009/QĐ-TTg ngày 06/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nghiên cứu sử dụng kinh phí khuyến công hàng năm vào việc hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất VLXKN cho phù hợp; tiến hành các chương trình xúc tiến đầu tư sản xuất VLXKN, chế tạo thiết bị sản xuất VLXKN. Không sử dụng kinh phí khuyến công hàng năm vào việc hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung

- Hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đảm bảo điều kiện về công nghệ, môi trường và quy mô được đầu tư các nhà máy sản xuất VLXKN vào vị trí quy hoạch các Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Hướng dẫn việc triển khai chính sách đầu tư đổi mới công nghệ và các cơ chế ưu đãi về khoa học và công nghệ đối với các tổ chức cá nhân thực hiện đầu tư sản xuất VLXKN. Hướng dẫn các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng đăng ký và công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm.

- Chủ trì phối hợp với các Sở ngành có liên quan thẩm định công nghệ các dự án sản xuất vật liệu xây không nung.

- Không sử dụng vốn khoa học hàng năm vào việc hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức các hoạt động về khoa học công nghệ, giới thiệu các công nghệ sản xuất VLXKN tiên tiến, hiện đại đến các nhà đầu tư; hướng dẫn nhà đầu tư lựa chọn dây chuyền sản xuất, công nghệ đảm bảo về môi trường, phù hợp với quy mô sản xuất, ưu tiên lựa chọn thiết bị, máy móc trong nước đã sản xuất được. Chủ động xây dựng, đề xuất các chế độ chính sách ưu đãi về nghiên cứu khoa học phát triển VLXKN, sử dụng công nghệ hiện đại, đảm bảo môi trường, chuyển giao công nghệ.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có dự án đầu tư sản xuất VLXKN đổi mới công nghệ, đầu tư công nghệ mới, chuyển giao công nghệ, các dự án ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực VLXKN, chế tạo thiết bị sản xuất VLXKN được hưởng các ưu đãi của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, áp dụng ưu đãi về chuyển giao công nghệ theo Luật Chuyển giao công nghệ.

- Ưu tiên bố trí vốn cho các đề án nghiên cứu công nghệ sản xuất VLXKN và sản xuất thiết bị cho sản xuất VLXKN; Không sử dụng vốn khoa học hàng năm vào việc hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất gạch, ngói đất sét nung sử dụng nhiên liệu hóa thạch.

- Chủ trì kết hợp với các Sở, ngành liên quan và địa phương khảo sát, hướng dẫn các nhà máy nhiệt điện Vũng Áng đầu tư công nghệ phù hợp giảm thiểu phát thải ra môi trường góp phần giảm diện tích bãi thải, bảo vệ môi trường, đồng thời thu hồi tro, xỉ và thạch cao để làm nguyên liệu cho sản xuất VLXKN.

7. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

- Hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đảm bảo điều kiện về công nghệ, môi trường và quy mô được đầu tư các nhà máy sản xuất vật liệu xây không nung trong các khu công nghiệp theo quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh đến năm 2020.

- Cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng định kỳ 06 tháng (trước ngày 10 tháng 6), hàng năm (trước ngày 10 tháng 12) hoặc đột xuất về tình hình đầu tư, sản xuất vật liệu xây dựng, trình độ công nghệ của các doanh nghiệp hoạt động trong các khu công nghiệp để tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh theo Thông tư số 06/2012/TT-BXD ngày 10/10/2012 của Bộ Xây dựng.

8. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và Báo Hà Tĩnh

- Tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Nhà nước về lộ trình giảm dần gạch đất sét nung, kế hoạch, chương trình phát triển và sử dụng VLXKN của Chính phủ, Quy định sử dụng VLXKN trong các công trình xây dựng của

Bộ Xây dựng và của Ủy ban nhân dân tỉnh; kịp thời đưa tin hình ảnh, bài viết về việc phát triển sản xuất, sử dụng VLXKN trên địa bàn tỉnh.

- Đưa tin về Kế hoạch tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung, giảm dần sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung trên địa bàn tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn nghiêm túc thực hiện công tác kiểm tra, rà soát thực tế và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về tình hình sản xuất gạch ngói bằng lò thủ công trên địa bàn. Tăng cường kiểm tra, xử lý và không cho phép các loại sản phẩm, hàng hóa gạch đất sét nung bằng lò thủ công, lò thủ công cải tiến, lò vòng sử dụng nhiên liệu hóa thạch... lưu thông trên thị trường và sử dụng trong các công trình xây dựng của địa phương; không cho phép đầu tư xây mới hoặc tái sản xuất (đối với các cơ sở đã chấm dứt hoạt động) các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công, lò thủ công cải tiến, lò vòng sử dụng nhiên liệu hóa thạch... trên địa bàn.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng vật liệu xây không nung và lộ trình giảm dần gạch đất sét nung của tỉnh tại địa phương một cách hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Chính phủ, Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thay thế dần gạch đất sét nung bằng VLXKN. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất vật liệu xây công nghệ tiên tiến trên địa bàn.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác, mua bán đất sét làm nguyên liệu để sản xuất gạch trên địa bàn. Xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

- Chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn tuyên truyền tổ chức thực hiện Kế hoạch của tỉnh trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

- Triển khai thông báo chấm dứt hoạt động sản xuất đối với cơ sở sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công, lò thủ công cải tiến, lò đứng liên tục và lò vòng trên địa bàn quản lý theo lộ trình của tỉnh.

- Tổ chức quản lý, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ tỷ lệ sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng sử dụng vốn Nhà nước và các công trình nhà cao tầng trên địa bàn.

- Phát hiện kịp thời và báo cáo ngay cho Sở Xây dựng về các chủ đầu tư và dự án không tuân thủ quy định về tỷ lệ sử dụng vật liệu xây không nung để Sở Xây dựng đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo quy định.

- Chủ động, tích cực, tăng cường vận động các tổ chức và cá nhân liên quan trên địa bàn sử dụng VLXKN theo quy định tại Thông tư số 09/2012/TT-BXD và Kế hoạch này.

- Báo cáo số lượng doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, công suất thiết

kế, sản lượng sản xuất và tiêu thụ của một số sản phẩm vật liệu xây dựng chủ yếu (trong đó có vật liệu xây không nung) trên địa bàn về Sở Xây dựng định kỳ hoặc đột xuất để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng.

10. Giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung hoặc tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Xây dựng;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Các phòng chuyên môn VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo – Tin học;
- Lưu: VT, XD₂.

Gửi: + VB giấy: Bộ XD, TTr HĐND tỉnh.
+ VBĐT: Các TP còn lại.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Đặng Quốc Khánh

